

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 19-CT/TCĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ nhận nợ và hoàn trả vốn ngân sách Nhà nước của các Bên

Việt Nam trong xí nghiệp liên doanh và hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài

Căn cứ vào Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29-12-1978, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 30-6-1990, Pháp lệnh ngân hàng, HTX tín dụng và Công ty tài chính ngày 24-5-1990, Nghị định số 28-HĐBT ngày 6-2-1991, của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 189-HĐBT ngày 15-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành qui chế chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam;

Thực hiện Nghị định số 22-HĐBT ngày 24-1-1991, của Hội đồng Bộ trưởng qui định chế độ thu về sử dụng vốn NSNN và Chỉ thị số 138-CT ngày 25-4-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc mở rộng trao quyền sử dụng và trách nhiệm bảo toàn vốn sản xuất kinh doanh cho các đơn vị cơ sở quốc doanh;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện nghĩa vụ nhận nợ và hoàn trả vốn NSNN của các bên Việt Nam trong xí nghiệp liên doanh và hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ

1. Đối tượng nhận nợ, hoàn trả và nộp tiền thu về sử dụng vốn NSNN

Đối tượng nhận nợ, hoàn trả và nộp tiền thu về sử dụng vốn NSNN là các tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ có tư cách pháp nhân hạch toán kinh tế độc lập, bao gồm:

Các doanh nghiệp Nhà nước, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) là các bên Việt Nam trong xí nghiệp liên doanh (sau đây gọi tắt là liên doanh) và các bên Việt Nam tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi tắt là hợp doanh) hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được phép sử dụng vốn NSNN để góp vốn trong liên doanh hoặc trong hợp doanh.

Các ngân hàng thương mại quốc doanh, các ngân hàng cổ phần (sau đây cũng gọi tắt là doanh nghiệp) là bên Việt Nam trong ngân hàng liên doanh (sau đây cũng gọi tắt là liên doanh) hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Pháp lệnh ngân hàng, HTX tín dụng và công ty tài chính được phép sử dụng vốn NSNN để góp vốn trong liên doanh.

2. Tổng số vốn doanh nghiệp nhận nợ với ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Giá trị nhà xưởng, công trình xây dựng khác; máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; tài sản cố định không có hình thức vật chất như bí quyết kỹ thuật, bằng sáng chế phát minh; nguyên vật liệu; tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ đã được NSNN cấp cho doanh nghiệp từ trước hoặc khi thành lập liên doanh để góp vốn vào liên doanh được xác định bằng đô la Mỹ hoặc quy đổi ra đô la Mỹ.

b) Tiền thuê đất, mặt nước, mặt biển là vốn NSNN mà các doanh nghiệp được phép của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư thỏa thuận với các bên nước ngoài tại hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để góp vốn liên doanh hoặc hợp doanh.

II. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH VÀ THỦ TỤC GIAO NHẬN NỢ

1. Việc sử dụng vốn NSNN nêu tại Mục 1 điểm 2.a để góp vốn trong liên doanh phải được cơ quan chủ quản và Bộ Tài chính (nếu là doanh nghiệp Trung ương) hoặc Sở Tài chính (nếu là doanh nghiệp địa phương) cho phép bằng văn bản.

2. Việc sử dụng vốn NSNN nêu tại Mục 1 điểm 2.b để góp vốn liên doanh và hợp doanh phải tuân thủ chế độ quản lý đất đai quy định tại Luật đất đai và được Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư chuẩn y không phân biệt thành phần kinh tế.

3. Việc xác định phần vốn doanh nghiệp nhận nợ với NSNN để góp vốn liên doanh và hợp doanh được thông qua hội đồng giao nhận nợ. Hội đồng giao nhận nợ do Bộ Tài chính (đối với doanh nghiệp Trung ương) hoặc Sở Tài chính (đối với doanh nghiệp địa phương) ra quyết định thành lập gồm đại diện cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan chủ quản và giám đốc doanh nghiệp. Chủ tịch hội đồng là đại diện cơ quan tài chính.

4. Hội đồng giao nhận nợ có nhiệm vụ:

a) Xác định rõ phần góp vốn của doanh nghiệp là vốn của NSNN: